

CÔNG TY CỔ PHẦN CKB VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CKB VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CKB VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108319948

3. Ngày thành lập: 13/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 1, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976783333

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá)	4543
2.	Khai thác quặng sắt	0710
3.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế các công trình thủy lợi; - Hoạt động đo đạc bản đồ; - Tư vấn giám sát các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện; - Dịch vụ kiểm định và xử lý nền móng các công trình thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông và công nghiệp; - Thiết kế công trình thủy điện; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; - Khảo sát địa vật lý công trình; - Khảo sát trắc địa công trình; - Khảo sát địa chất công trình; - Tư vấn lập dự án cấp nước sạch, xử lý nước thải, môi trường, công trình hạ tầng cơ sở; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình. - Thiết kế nội ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện – cơ điện công trình - Thiết kế cấp – thoát nước; - Thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin – liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy chữa cháy; - Thiết kế công trình giao thông; - Khảo sát địa chất thủy văn và đánh giá trữ lượng nước; - Tư vấn thẩm tra, thẩm định các dự án; - Thiết kế và quy hoạch công trình cảng, cầu cảng.	7110(Chính)
4.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Xây dựng nhà các loại	4100
7.	Xây dựng công trình công ích	4220
8.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
11.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
12.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
13.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
14.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
16.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
17.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
18.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
19.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
20.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
22.	Điều hành tua du lịch	7912
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của đại lý bán vé máy bay	5229
24.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
25.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
26.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6492
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh	8299
28.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
29.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
30.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
31.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
32.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)	4662
33.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
34.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
35.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
37.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619

38.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
39.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
40.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
41.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4513
42.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
43.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4530
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
45.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
46.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
47.	Phá dỡ	4311
48.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
49.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
50.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
51.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
52.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
53.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
54.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
55.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
56.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
57.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
58.	Cho thuê xe có động cơ	7710
59.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
60.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
61.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp	7730
62.	Đại lý du lịch	7911

63.	Bán buôn tổng hợp	4690
-----	-------------------	------

6. Vốn điều lệ: 15.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	Tổ 1, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	20,000	012685560	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	20,000		
2	NGUYỄN VĂN CHUYỀN	Tổ 1, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900.000	9.000.000.000	60,000	001078002056	
			Tổng số	900.000	9.000.000.000	60,000		
3	LÊ THỊ CHANH	Tổ 1, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	20,000	001152003709	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 01/06/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012685560

Ngày cấp: 05/01/2013

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 1, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 1, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội